**Phần I: Mẫu báo cáo của Công ty quản lý quỹ**

**(Ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)**

**BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

***(Quý I/2021)***

**I. Thông tin chung về Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DFVN (DFVN – FIX)**

**1. Mục tiêu của Quỹ:**

Quỹ DFVN-FIX hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

**2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:**

Tính đến cuối kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là 0.64% so với giá trị tài sản ròng của quỹ đầu kỳ báo cáo.

**3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:**

**Chiến lược đầu tư:**

Quỹ định hướng xây dựng một danh mục bao gồm tín phiếu, trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị tài sản ròng trở lên.

**Tài sản được phép đầu tư:**

* Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật về ngân hàng;
* Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật liên quan;
* Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
* Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo Pháp luật Việt Nam;
* Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo Pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành. Trường hợp đầu tư vào chứng khoán chuẩn bị niêm yết phải đáp ứng các yêu cầu sau:
  + Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và
  + Có tài liệu chứng minh việc tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán trong thời gian mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch.
* Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
* Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

**4. Phân loại Quỹ:**

Quỹ được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận thành lập Quỹ mở số 02/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 02 năm 2021.

**5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ:**

Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

**6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao):**

Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn thấp.

**7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ:**

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021

**8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2021, số lượng Chứng chỉ Quỹ (“CCQ”) đang lưu hành của Quỹ là 6,061,491.19 CCQ, tương đương với quy mô vốn của Quỹ theo mệnh giá là 60,614,911,900 VND.

**9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ:**

Quỹ không áp dụng chỉ số tham chiếu

**10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:**

Như đã được đề cập trong Bản Cáo bạch, Quỹ DFVN-FIX là một Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản có thu nhập cố định với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn. Do đó, Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức hàng năm. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của Pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ). Chỉ những Nhà đầu tư có tên trên danh sách Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận Cổ tức từ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

**11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ:**

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

**II. Số liệu hoạt động**

**1. Cơ cấu tài sản quỹ (N: Đến thời điểm báo cáo):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cơ cấu tài sản quỹ** | **31/03/2021**  **(%)** | **31/03/2020**  **(%)** | **31/03/2019**  **(%)** |
| 1.Danh mục chứng khoán cơ cấu | 0.00% | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.Tiền và các khoản tương đương tiền | 60.22% | N/A(1) | N/A(1) |
| 3.Tài sản khác | 39.78% | N/A(1) | N/A(1) |
| **Cộng** | **100.00%** |  |  |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

**2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động (N: Đến thời điểm báo cáo):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chi tiêu** | **31/03/2021** | **31/03/2020** | **31/03/2019** |
| 2.1.Giá trị tài sản ròng của Quỹ | 60,559,036,890 | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.2.Tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành | 6,061,491.19 | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.3.Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ Quỹ (CCQ) | 9,990.78 | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.4.Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 9,992.59 | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.5.Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 9,982.19 | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.6.Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo | N/A | N/A(2) | N/A(2) |
| 2.7.Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | N/A | N/A(2) | N/A(2) |
| 2.8.Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | N/A | N/A(2) | N/A(2) |
| 2.9.Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ | -0.09% | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.9.1.Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá) | 0.00% | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.9.2.Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện) | 0.01% | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.10.Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ | N/A(3) | N/A(3) | N/A(3) |
| 2.11.Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ | N/A(3) | N/A(3) | N/A(3) |
| 2.12.Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution) | N/A(3) | N/A(3) | N/A(3) |
| 2.13.Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%) | 2.80% | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.14.Tốc độ vòng quay danh mục (lần) | - | N/A(1) | N/A(1) |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

*- N/A(2): Chứng chỉ Quỹ của quỹ không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.*

*- N/A(3): Quỹ chưa thực hiện phân phối lợi nhuận.*

**3.Tăng trưởng qua các thời kỳ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ** | **Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm** |
| - 1 năm | N/A(1) | N/A(1) |
| - 3 năm | N/A(1) | N/A(1) |
| - Từ khi thành lập | -0.09% | N/A(1) |
| - Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu | N/A(4) | N/A(4) |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

*- N/A(4): Quỹ không áp dụng chỉ số tham chiếu.*

**4. Tăng trưởng hàng năm:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời kỳ** | **31/03/2021 (%)** | **31/03/2020 (%)** | **31/03/2019 (%)** | **31/03/2018 (%)** |
| Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ | N/A(1) | N/A(1) | N/A(1) | N/A(1) |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

**III. Mô tả thị trường trong kỳ:**

Kinh tế - xã hội quý 1 năm 2021 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới bắt đầu có những triển vọng tích cực sau nỗ lực nghiên cứu và triển khai tiêm chủng vaccine Covid-19 ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB) và các tổ chức quốc tế khác đã đưa ra dự báo khả quan về triển vọng kinh tế toàn cầu trong năm 2021. Các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU đều đặt mức tăng trưởng cao so với 2020, đồng thời tiếp tục ban hành các gói tài chính hỗ trợ nền kinh tế. Tuy nhiên các khó khăn vẫn còn hiện hữu. Thương mại toàn cầu bị tác động tiêu cực trước tình trạng khan hiếm container rỗng và sự cố tàu Ever Given trên kênh đào Suez đã góp phần đẩy giá cả hàng hóa thế giới có tăng mạnh trong đầu năm 2021. Mặt bằng lãi suất các quốc gia trên thế giới có xu hướng tăng trở lại gây áp lực lên lạm phát. Một số các thành phố lớn ở châu Âu tiếp tục bị phong tỏa khi dịch Covid 19 tái bùng phát ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế toàn cầu.

Đối với tình hình trong nước, tiếp đà phục hồi và tăng trưởng tích cực từ quý IV năm 2020, kinh tế vĩ mô nước ta tiếp tục ổn định, thời tiết những tháng đầu năm tương đối thuận lợi, dịch tả lợn châu Phi được kiểm soát tốt là những điều kiện thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, dịch Covid-19 bùng phát ở một số tỉnh, thành phố cuối tháng 1 năm 2020 đã đặt ra không ít thách thức trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen, Chính phủ ngay từ đầu năm đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

GDP quý 1 năm 2021 tăng trưởng đạt mức 4.48% cao hơn so với cùng kỳ 2020 ở mức 3.68%, mặc dù mức tăng trưởng này chưa thực sự như mong đợi của thị trường, tuy nhiên trong bối cảnh trước kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán dịch bệnh bùng phát ở các tỉnh phía Bắc thì mức tăng này vẫn được ghi nhận tích cực. Quý I/2021 ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ của hoạt động xuất, nhập khẩu. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa quý I/2021 ước tính đạt 152,65 tỷ USD, tăng 24,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 77,34 tỷ USD, tăng 22%; nhập khẩu hàng hóa đạt 75,31 tỷ USD, tăng 26,3%. Cán cân thương mại hàng hóa quý I/2021 ước tính xuất siêu 2,03 tỷ USD. Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 3 năm 2021 ghi nhận ở mức 53.6, đây là mức PMI cao nhất của Việt Nam kể từ tháng 01/2019. Tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp FDI lũy kế trong 3 tháng đầu năm 2021 đã được cải thiện cả về vốn giải ngân và vốn đăng ký với mức tăng lần lượt là 6.5% và 18.5% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức giải ngân gần 4.1 tỷ USD và đăng ký mới là 10.13 tỷ USD. Trong khi đó, kiểm soát lạm phát là điểm sáng trong bức tranh vĩ mô của Việt Nam, Chính Phủ đã thành công trong việc kiểm soát CPI bình quân dưới mức mục tiêu 4%, mặc dù giá xăng dầu cũng như giá cả hàng hóa thế giới đều tăng mạnh trở lại theo giá thế giới. CPI tháng 03/2021 tăng 1.31% so với tháng 12 năm 2020 và tăng 1.16% so với cùng kỳ năm trước, thấp nhất kể từ năm 2016.

Như vậy, vấn đề dịch bệnh Covid-19 của năm 2020 đã tạm thời được gác lại trong năm 2021; bên cạnh các yếu tố bất ổn từ thương mại quốc tế, áp lực lạm phát của nền kinh tế thì điểm tựa ổn định vĩ mô và nội lực nền kinh tế sẽ duy trì động lực và triển vọng tốt cho hoạt động của Quỹ về dài hạn.

**IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ**:

**4.1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **1 năm đến thời điểm báo cáo (%)** | **3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)** | **Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)** |
| A | 1 | 2 | 3 |
| Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ | N/A(1) | N/A(1) | 0.01% |
| Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ | N/A(1) | N/A(1) | 0.00% |
| Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ | N/A(1) | N/A(1) | -0.09% |
| Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ | N/A(1) | N/A(1) | N/A(1) |
| Tăng trưởng của danh mục cơ cấu | N/A(5) | N/A(5) | N/A(5) |
| Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ | N/A(2) | N/A(2) | N/A(2) |

● Vốn, Tổng tăng trưởng, Tăng trưởng hàng năm: Dựa trên tăng trưởng của giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị Chứng chỉ Quỹ;

● Chỉ số tham chiếu: Dựa trên giá công bố giao dịch cuối cùng ở thời điểm gần nhất.

● Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng của Quỹ trong 3 năm gần nhất.

● Thay đổi giá trị tài sản ròng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 31/03/2021 | 31/03/2020 | Tỷ lệ thay đổi |
| A | 1 | 2 | 3=((1)-(2))/(2) |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ | 60,559,036,890 | N/A(1) | N/A(1) |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ | 9,990.78 | N/A(1) | N/A(1) |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

*- N/A(2): Chứng chỉ Quỹ của quỹ không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.*

*- N/A(5): Quỹ không sử dụng danh mục cơ cấu.*

**4.2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm gần nhất):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quy mô nắm giữ (Đơn vị)** | **Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ** | **Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ** | **Tỷ lệ nắm giữ** |
| A | 1 | 2 | 3 |
| Dưới 5000 | 506 | 49,892.34 | 0.82% |
| Từ 5000 - 10.000 | 2 | 11,598.85 | 0.19% |
| Từ 10.000 đến 50.000 | 0 | 0.00 | 0.00% |
| Từ 50.000 đến 500.000 | 0 | 0.00 | 0.00% |
| Trên 500.000 | 1 | 6,000,000.00 | 98.99% |
| **Tổng cộng** | **509** | **6,061,491.19** | **100.00%** |

**5.** **Chi phí ngầm và giảm giá**

Quỹ không có chi phí ngầm. Tất cả các chi phí của Quỹ được quy định chi tiết trong điều lệ Quỹ và bản cáo bạch.

**V. Thông tin về triển vọng thị trường**

Tính đến cuối năm 2020, quy mô phát hành Trái phiếu doanh nghiệp đã đạt 950.3 nghìn tỷ VND (trong tổng số hơn 1.2 triệu tỷ đồng đã phát hành 5 năm qua), tương đương 15,1% GDP và 10.3% tổng dư nợ tín dụng toàn hệ thống ngân hàng.

Năm 2021 là năm chứng kiến nhiều quy định mới liên quan đến thị trường trái phiếu, đặc biệt là đối với trái phiếu doanh nghiệp. Kênh trái phiếu đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc khai thông nguồn vốn của doanh nghiệp, khi tín dụng ngân hàng trung và dài hạn khó có dư địa tăng trưởng mạnh để đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp. Ngoài ra, chủ trương chung của các cơ quan chính sách trong đó có Ngân hàng nhà nước vẫn là ưu tiên kênh vốn trung và dài hạn qua kên Trái phiếu doanh nghiệp và qua huy động trên thị trường cổ phiếu.

Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp hiện nay vẫn còn chịu tác động của Covid-19 làm ảnh hưởng tạm thời đến dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Do đó, nhu cầu tái cấu trúc kỳ hạn nguồn vốn nợ vay theo hướng dài hạn hơn để phù hợp với dòng tiền kỳ vọng từ kinh doanh là rất lớn.

Ở góc độ Cầu, nhu cầu đầu tư và sở hữu trái phiếu doanh nghiệp cũng sẽ tăng lên trong môi trường lãi suất ở mức thấp kỷ lục và được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì trong một vài năm tới do chính sách nới lỏng tiền tệ nhằm thúc đẩy kinh tế của các nước.

Như vậy, với các phân tích trên, thị trường Trái phiếu doanh nghiệp năm 2021 vẫn sẽ sôi động nhưng về quy mô sẽ khó đạt được như mức phát hành năm 2020 do các quy định siết chặt về điều kiện phát hành của cơ quan quản lý, nhưng đảm bảo thị trường phát triển ổn định và bền vững.

**VI. Thông tin khác**

1. Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ

|  |  |
| --- | --- |
| *Ông* **Trần Châu Danh**,  Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, Đại học Ngoại thương Tp. HCM; * Cử nhân Ngân hàng, Đại học Ngân hàng Tp. HCM; * Thạc sỹ Kinh tế Phát triển, Chương trình Cao học Kinh tế Phát triển Việt Nam – Hà Lan, Tp. HCM; * Văn bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính quốc tế CFA (Chartered Financial Analyst); * Văn bằng Chuyên gia Phân tích Kỹ thuật Thị trường Chứng khoán CMT(Chartered Market Technician); * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông có hai mươi (20) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư. Ông đã tham gia hoạt động vào Thị trường Chứng khoán Việt nam từ khi thị trường mới được thành lập.  Trước khi gia nhập Công ty, ông đã làm việc tại Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam với vai trò là Phó Tổng Giám đốc Đầu tư, phụ trách các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản nợ có từ năm 2011.  Trước khi gia nhập Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam, ông Danh từng giữ các vị trí chủ chốt tại các công ty quản lý quỹ trong và ngoài nước, đặc biệt ông Danh có hơn bảy (07) năm kinh nghiệm tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đó có tên là Prudential). |
| *Ông* **Masafumi Takeshita**  Phó Giám đốc Kế hoạch Công ty và Quản trị Rủi ro | ***Trình độ chuyên môn***   * Thạc sĩ Kinh tế, Đại học Hitotsubashi, Nhật Bản; * CMA level 2, Hiệp hội phân tích chứng khoán Nhật Bản (SAAJ).   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông đã có mười (10) năm kinh nghiệm làm việc và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, đầu tư ở nước ngoài.  Trước khi sang Việt Nam làm việc tại Công ty, ông đã có hơn bốn (04) năm kinh nghiệm ở vị trí cấp cao phụ trách hoạt động tín dụng của Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Nhật Bản; một trong những công ty bảo hiểm hàng đầu và uy tín tại Nhật Bản có trụ sở chính tại Tokyo.  Trước đó, ông đã có thời gian làm việc tại bộ phận phân tích của Ngân hàng Mizuho – Chi nhánh Singapore. |
| *Ông* **Đặng Vị Thanh**,  Thành viên Ban Điều hành giữ chức vụ Phó Giám đốc, Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Kinh tế Thương mại, Đại học Kinh tế Tp. HCM, * Cử nhân Anh ngữ, Đại học Mở Tp. HCM; * Chứng chỉ Quốc tế chuyên ngành Bảo hiểm Nhân thọ: Fellowship, Life Management Institue (FLMI); * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông đã có hơn mười lăm (15) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, quản lý quỹ; trong đó hơn mười (10) năm được đề bạt vào các chức danh quản lý tại các công ty quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam.  Trước khi gia nhập Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, ông từng là Trưởng phòng Kinh doanh và Tiếp thị tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam và sau đó đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kinh doanh, Khối khách hàng cá nhân của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (trước đó có tên là VinaWealth).  Ông có sự am hiểu sâu sắc về thị trường quỹ mở và tích cực đóng góp cho sự phát triển của thị trường quỹ mở tại Việt Nam. |
| *Ông* **Đoàn Công Đạt**,  Trưởng Bộ phận Kiểm soát Nội bộ | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Kế toán kiểm toán, Đại học Kinh tế Tp. HCM; * Cử nhân Luật, Đại học Kinh tế - Luật Tp. HCM; * Cử nhân Anh ngữ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. HCM; * Chứng chỉ CIA (Certified Internal Auditor) của Hiệp hội Kiểm toán Nội bộ Hoa Kỳ.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông đã có hơn mười hai (12) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và đương nhiệm các vị trí quản lý về pháp lý, tuân thủ và kiểm toán nội bộ.  Trước khi gia nhập Công ty, ông đã từng đảm nhiệm chức vụ Trưởng bộ phận tuân thủ tại các công ty lớn như Herballife Việt Nam, Pfizer Việt Nam, Shell Việt Nam, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam và đã từng giữ vị trí Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Manulife Việt Nam. |

1. Người điều hành Quỹ

|  |  |
| --- | --- |
| *Bà* **Trần Thị Thu Hà,**  Phó Giám đốc Đầu tư | ***Trình độ chuyên môn***   * Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng của Trường Đại học khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sỹ; * Cử nhân Quản trị kinh doanh – Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh; * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Bà đã có hơn mười lăm (15) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, trong đó hơn mười (10) năm làm việc trong lĩnh vực phân tích đầu tư các sản phẩm có thu nhập cố định của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. Bà gia nhập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam từ năm 2010 và hiện giữ cương vị Phó Giám đốc Đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý các danh mục đầu tư trái phiếu và công cụ tiền tệ tại Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Trước khi gia nhập Dai-ichi Life Việt Nam, bà từng phụ trách mảng nghiên cứu, phân tích đầu tư cho Công ty Indochina Land, một quỹ đầu tư bất động sản tại Việt Nam. |
| *Bà* **Khuất Thị Thu Hiền,**  Phụ trách hoạt động giao dịch chứng khoán | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán; * Văn bằng Phân tích tài chính CFA của Học viện CFA (Mỹ) bậc 1; * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Bà đã có trên mười một (11) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán. Trong đó có hơn ba (03) năm kinh nghiệm và giữ chức vụ phụ trách hoạt động giao dịch chứng khoán của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Trước khi gia nhập Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, bà đã có tám (08) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực môi giới chứng khoán tại Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam, một công ty chứng khoán có vốn đầu tư nước ngoài được sở hữu bởi Công ty Chứng khoán Chứng khoán Mirae Asset (Hồng Kông), thành viên của Tập đoàn Tài chính Mirae Asset (Hàn Quốc). |

1. Ban Đại diện Quỹ

|  |  |
| --- | --- |
| *Ông* **Đỗ Hùng Việt,**  Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC) | Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm ở nhiều vị trí quản lý trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư.  Ông hiện đang là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC). Trước đó, ông đã từng giữ cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC) và Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB). Trước khi gia nhập HSC, ông đã có bốn (04) năm làm việc tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Tp. HCM (HIFU) với vị trí Trưởng phòng ủy thác. |
| *Ông* **Huỳnh Văn Dũng,**  Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) | Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán và cung cấp dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực kiểm toán.  Ông hiện đang là Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE). Ông đã có thời gian đảm nhiệm cương vị Giám đốc của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn An Việt; và đã từng là Chủ nhiệm Kiểm toán cao cấp của VACO – Deloitte JV.  Ông có Chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia (CPA), là thành viên Hội Kiểm toán Hành nghề Việt Nam (VACPA), thành viên Hội Kế toán Kiểm toán Việt Nam (VAA) và thành viên Hội tư vấn Thuế Việt Nam (VTCA). |
| *Ông* **Nguyễn Gia Huy Chương,**  Luật sư điều hành, Công ty TNHH Global Vietnam Lawyers | Ông đã có hai mươi (20) năm kinh nghiệm về tư vấn doanh nghiệp, tư vấn thuế và bất động sản. Công việc của ông chủ yếu trong các lĩnh vực: tư vấn về doanh nghiệp, mua bán và sáp nhậpvà mở rộng danh mục khách hàng đến cả các lĩnh vực chuyên môn nhất: bất động sản, nghỉ dưỡng, xây dựng, tài chính công nghệ, y tế, ẩm thực và đồ uống (F&B), quản lý cảng, vận tải và viễn thông.  Hiện tại, ông đang đóng vai trò là Luật sư điều hành của Global Vietnam Lawyers LLC (GV Lawyers), một công ty luật quốc tế được thành lập gần đây bởi một nhóm luật sư tận tâm và giàu kinh nghiệm, những người đã tạo dựng và đẩy mạnh sự nghiệp của mình tại các công ty luật hàng đầu của Việt Nam. Trong đó, gần đây nhất, có Công ty luật Phước & Các Cộng Sự (Phuoc & Partners). Ông đã có hơn 10 năm liên tục trong vai trò là Giám đốc và là Luật sư điều hành của Phuoc & Partners.  Ông có bằng Thạc sĩ Luật chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế tại Trường Luật Bristol Law School, Đại học UWE Bristol, UK; là thành viên Đoàn Luật sư Tp. HCM và thành viên Hiệp hội Luật sư Châu Á Thái Bình Dương. |

*Tp, Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2021*

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM**

**Trần Châu Danh**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**